



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 230949.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ NHUNG
Last Middle First

Current Address 173 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng Nam Đà Nẵng Việt Nam

Date of Birth 18-12-1950 Place of Birth Tam Kỳ, Quảng Nam Đà Nẵng

Previous Occupation (before 1975) Trung úy, Trưởng ban 5 Tiểu Đoàn Kiên Đại Đội phò
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 13-3-1975 To 27-12-1981

3. SPONSOR'S NAME: No
Name

 No
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u> No </u>	<u> / </u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 20-2-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ - NHUNG.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) Nguyễn Thị Bích Đào	1-1-1947	Vợ
2) Lê Bùi Khánh	18-1-1983	Con
3) Lê Nguyễn Bùi Bình	27-8-1985	Con.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

173 Phan Chu Trinh - Tam Kỳ -

Quảng Nam Đà Nẵng - Việt Nam.

6. ADDITIONAL INFORMATION : Gia đình chúng tôi rất mong mỏi được Bà thăm
cách đây 02 năm chúng tôi có gửi cho Bà 1 thư nhưng không thấy Bà trả lời ! Cháu
lê thư bị lạc ! Năm 1984 chúng tôi có gửi Hồ sơ đến O.D. p và sau đó chúng tôi nhận
được IV # 230949. Tiếp theo tôi đã bỏ tư hồ sơ tôi, nhưng mãi đến nay chúng
tôi vẫn chưa nhận được LOI. Kính xin Bà can thiệp giúp cho - Gia đình
chúng tôi rất vô cùng biết ơn Bà.

Kính,

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ W HUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 18 1950
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): —
 MARITAL STATUS Single (Doc than): — Married (Co lap gia dinh): Yes
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 173, Phan Chu Trinh - Tam Ky - Quang Nam, Da Nang, Viet Nam.
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) yes No (Khong) —
 If Yes (Neu co): From (Tu): 13-3-1975 To (Den): 27-12-1981
 PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Tiên Lãnh
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Sĩ quan Quân Đội Sài Gòn
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): No
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG ÚY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng ban 5 Tiểu Đoàn Kiểm
Đại Đội pho Date (nam): 1973-1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): 230949
 No (Khong): —
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03 người
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien la tai VN): 173 Phan Chu Trinh, Tam Ky
Quang Nam Da Nang Viet Nam
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
No
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): — No (Khong): —
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): —
 NAME & SIGNATURE: Lê - Nhung
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT 22222222
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 173 Phan Chu Trinh Tam Ky Quang Nam Da Nang Viet Nam
 DATE: 02 20 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ - NHUNG .
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO	1 - 1 - 1947	Vợ
2) LÊ BỬU KHÁNH .	18 - 1 - 1983	Con,
3) LÊ NGUYỄN BỬU BÌNH .	27 - 8 - 1985	Con.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

173 Phan Chu Trinh Tam Ky
Quảng Nam Đà Nẵng Việt Nam.

6. ADDITIONAL INFORMATION : Gia đình chúng tôi rất mong mỏi được Bà hồi âm - Cách đây 02 năm chúng tôi có gửi cho Bà 1 thư nhưng không thấy Bà trả lời ! Cháu lễ thư bị thất lạc ! Năm 1984 chúng tôi có gửi 1 hồ sơ đến O.D.P. và Sau đó chúng tôi nhận được IV# 230949, tiếp theo tôi đã bỏ túi 1 hồ sơ rồi, nhưng mãi đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được LOI. Kính xin Bà can thiệp giúp cho - Gia đình chúng tôi Rất Vô cùng biết ơn Bà.

Kính .

BỘ NỘI VỤ
TƯ CÔNG AN, Q.N.-Đ.N

Tiền Lãnh

70/211 G.R.T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

-XOXO-

Căn cứ chỉ thị số 316 TTQ Ngày 22 tháng 5 Năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Nước
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, về chỉnh sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan
chính quyền của chế độ cũ và đang tại địa phương đồng hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng và Tư Vụ Số 07 Ngày 02 tháng 11 Năm 1977 và
thực hiện chỉ thị số 316/TTQ Ngày 22/8/77 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thực hành Quyết định của Hội đồng Ngày 2 tháng 10 Năm 1981 của Ủy ban
nhân dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

1. XAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO:

Họ tên : Lê - Chung Bí danh :
Sinh năm : 1950 Sinh quán : Thị xã Tam Kỳ - Quảng Nam
Trú quán :
Đang phải : 03 phiên chữa trị - Tam Kỳ - QN-ĐN
Cấp bậc : Trung úy
Chức vụ : Đại đội phó địa phương quân
Cán bộ :
Ngày bị bắt : 13-3-75 Án phạt : T.T.T.

Khi về địa phương phải trực tiếp trình giấy này với Ủy ban nhân dân xã,

phường : Thị xã Tam Kỳ - QN-ĐN và phải chịu sự quản chế của chính

quyền địa phương trong thời gian : 12 tháng kể từ ngày ký giấy này và phải tuân theo các
quy định của Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời gian đi đường : 01 Ngày, kể từ ngày ký giấy ra trại. Tiền và lương thực
đã cấp : Đang

Họ tên và chữ ký
của người cấp giấy

Tiền Lãnh, Ngày 27 Tháng 12 Năm 1981



Nguyễn Thanh

Lê Nhung

- IV # 230949 -

- Số quân = 70/211693 -

HỘI GIẢI PHÓNG HỘ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

OT 2121212121, Hoi Gioi Phong Huo Tu Nhan Chinh Tri Viet Nam
A9 TELEPHONE 703-560-0050 TO DMN

IV # NO

002 SF POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (VIETNAMESE # 1)
(Two Copies) I - 171 -- yes, no

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1 Applicant IN VIETNAM BUI MINH TRIET
Last Middle First

Current Address 88 Hop Tac Mat, Tam Thuan Hiep Tam Ky, Tinh Quang Nam Danang

Date of Birth 21-01-1947 Place of Birth Dong Tam Tam Ky Quang Nam

Previous occupation (before 1975) Trung uý, Sĩ quan chiến tranh chống lại
1. Rank & position Trung đoàn, Địch chính huấn

2. Time spent in RE-EDUCATION camp Dates from 2-3-1975 to 6-2-1984

3. Sponsor's name and address & telephone
2 ad 5V name address & telephone

4 Names of Relatives/acquaintances IN THE U.S.
Name, Address & Telephone Relationship

9.0.0 If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship, you are encouraged to do so. Also persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 should do so.

Date prepared 24-2-1986
ad 5V name address & telephone

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT: BUI MINH TRIET

(last on page)

Name of Dependant/ Accompanying Relatives	Date of birth,	Relationship To PA.
1. Bui Thi Hoa	27-10-1972	Con
2. Bui Thi Toi	01-01-1975	Con

Dependent's address: (if different from above.)

Đoàn 8, Hợp Tác xã II xã Tam Thôn, thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam - Đà Nẵng

6. Additional Information

Chúng tôi rất mong muốn được là Bà hồ sơ.

Sau này tôi của gia đình chúng tôi là được Bà giúp đỡ
gửi lên gia đình tôi trong danh sách tại đây cũng được
Chính phủ Hoa Kỳ cho phép, để được đổi chiếu với hồ sơ
mà tôi đã làm tại Bà hồ sơ vụ Việt - Nam hiện thời, tôi được
Chính phủ Hoa Kỳ xét gọi đi phỏng vấn lập thủ tục nhập
cấp Hoa Kỳ.

- Xin Bà vui lòng cho tôi biết:

Tôi có phải làm đơn xin Lao Động và hướng dẫn O.D.P.

không? Tôi muốn biết là làm thế nào để tôi được diện
tái định cư và xin nhập tịch Hoa Kỳ.

Theo di huấn mà tôi được nghe, năm 1975 tôi đã
mắc dấu có hồ chiếu phía V.N. hiện thời cấp mà phía chính phủ
Hoa Kỳ không biết. Tôi đã hỏi chính phủ Hoa Kỳ, liệu có đúng
như vậy không? Nếu thật vậy tôi phải làm cách nào xin Bà
hướng dẫn. Chúng tôi vô cùng biết ơn Bà.

VA. 22205-068

MÃ SỐ DỮ LIỆU LAÝ TH = 959.703 MVI

DATE PLACE OF BIRTH	21 APR 1941	21 APR 1941
---------------------	-------------	-------------

MARITAL STATUS Single (độc thân): Married (đã kết hôn)

If yes (need it): From (th) 21-3-1975 To: 6-3-1984

PROFESSION (nghề nghiệp) : Sĩ quan quân lực Việt Nam cộng hòa

V.N. AR Mupdfoxwimadg vanh-jpghk fup hcc 32-ATRA-NA-JUN-04-93

Si quan chiến tranh: chính là ở trong lòng kẻ thù

APPLICATION FOR O.D.P (do you, the club O.D.P: Yes (x) or No)

Op for small subit test might well be 0.0001: 2.1k

MAILING ADDRESS: IAL, V.N. : 68 Nguyen Thai Huan Tam Kien, Q.12

1. Nach Schluß der Zeit ist das Wasser für weitere 2400 min abzufüllen ist

MAIN HALL SIGNATURE: BUKMINSTER

68. Núi Bà Thán Hố, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

DATE: 2 24 1990
Month Day Year

NOTES ON THE FORMS OF THE PRINCIPAL APPLICANT (PA): BUI - MINH - TRIET.
(Listed on page 1).

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. BUI - THI - O - NGAI	01-01-1972	Wife
2. BUI - THI - TO - TAM	01-01-1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above):
LW 68 Nguyen Thai Hoa, Tan Uyen, Quang Nam, Vietnam

ADDITIONAL INFORMATION

Chúng tôi rất may mắn được bà hôn nhân; Sự thay đổi của gia đình
Chúng tôi là (được bà) giúp đỡ, giữ gìn gia đình tôi trong các điều kiện
định cư: được chấp thuận Hoá kỳ cho phép; để được đổi chiếu với hồ sơ mà
tôi đã: làm tại Bộ nội vụ Việt Nam, hiện thời để được Hoá kỳ rất qđi
phong văn bản cấp Thủ: Tước nhập cảnh Hoá kỳ (HONORARY ENTRY)
Xin hỏi với lòng biết ơn tôi có thể làm được điều gì để
Chúng tôi ở O. P. P. M. nữa không? Tôi đã ở đây từ lâu, tôi đã làm việc theo
định tại định cư rồi; elli cho nhận họ chiếu của Bà và các phụ nữ hiện
theo dự luật mà tôi được ghi nhận như sau: Tôi đã làm việc tại
chiến lược Việt Nam cấp mà phía chính phủ Hoá kỳ. Không có tài trợ
danh sách tại định cư hiện tại được tôi biết có đúng như vậy không?
Nếu thật vậy, tôi rất vui, làm các việc rất tốt. Bà hãy dẫn
Chúng tôi vô cùng biết ơn Bà.

UPPI - NS - S - JTAU
name first middle last

BỘ NỘI VỤ
Trại Điền lành
Số 670 QRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Nhân số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

19817010012
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 2119 ngày 19 tháng 10 năm 1983
của UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau (lấy):

Họ, tên khai sinh Bà Lê Minh Thiet Sinh năm 1947

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Kỳ Anh Tam Kỳ Quảng Nam Đà Nẵng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

54 Nguyễn Thái Học Tam Kỳ QN-ĐN

Cán tội

Tham gia vi phạm chính trị

Bị bắt ngày

21/3/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần; cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần; cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Tam thành Tam Kỳ QN-ĐN

Nhận xét quá trình cải tạo

Tôi tưởng có thể hoàn an tâm, chấp sự
giáo dục cải tạo của nhà nước.
Chấp hành các phân công của đơn vị.
Làm đồng team bắt ngay công và rừng xuất
Chưa thấy có biểu hiện gì khác.

Đang sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Tam thành Tam Kỳ, QN-ĐN

Trước ngày

8 tháng 3

năm 19

83

Lưu tay ngôn từ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

B. Chikant
B. M. Thiet

Ngày 6 tháng 3 năm 19 83

Giám thị

Nguyễn Minh Thiet

NGUYỄN MINH THIỆT

FROM:

TO: LÊ - NHUNG

173. Phan Chu Trinh 173

Tam Kỳ, Quảng Nam, Đà Nẵng
VIỆT-NAM.



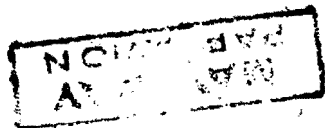
VIA AIR MAIL PAR AVION

From: Lê Nhung .

173. Phan Chu Trinh . 173 .

Tam Kỳ . Quảng Nam Đà Nẵng .

Việt Nam. MAR 24 1990



To: MRS.

KHÚC MINH THƠ .

PO. BOX. 5435. ARLINGTON. VA. 22205. 06:

Telephone.

U.S.A .

357-22590 -